

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh và Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Địa chỉ: 49 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 028.38294274; Fax: 028.38293012; Email: kh@quatest3.com.vn) thực hiện việc: Thử nghiệm, giám định, chứng nhận các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 09:2015/BCT được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ

Công Thương. Danh sách các nội dung đánh giá sự phù hợp và phạm vi được chỉ định chi tiết trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Mã số chỉ định của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 đối với việc đánh giá các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh là: 01.23.TN-GIẤY (Đối với lĩnh vực thử nghiệm), 01.23.GĐ-GIẤY (Đối với lĩnh vực giám định), 02.23.CN-GIẤY (Đối với lĩnh vực chứng nhận).

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 có trách nhiệm:

- Thực hiện việc thử nghiệm, giám định, chứng nhận các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh trong phạm vi được chỉ định theo các quy định tại QCVN 09:2015/BCT và Thông tư số 33/2016/TT-BCT;

- Lập danh sách các lô hàng đã tiến đánh giá sự phù hợp và báo cáo Bộ Công Thương vào tuần cuối cùng của hàng quý;

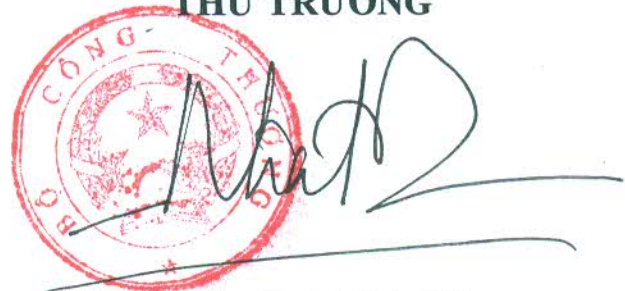
- Chịu sự đánh giá hàng năm của Bộ Công Thương đối với các lĩnh vực được chỉ định đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

Điều 4. Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trang MOIT (đăng thông báo);
- Bộ KH-CN, Tổng cục TĐC (để biết);
- Lưu: VT, KH-CN, dieudx.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC 1
LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN/GIÁM ĐỊNH ĐỐI VỚI
SẢN PHẨM KHĂN GIẤY VÀ GIẤY VỆ SINH

(Kèm theo Quyết định số 1368 /QĐ-BCT ngày 08 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Lĩnh vực chứng nhận (Mã số 02.23.CN-GIẤY)

TT	Phương thức chứng nhận	Thủ tục chứng nhận	Nội dung được công nhận trong VICAS 004-PRO
1	Phương thức 5	QĐCN 109	Trang 7 của Quyết định số 921/QĐ-VPCNCL ngày 17 tháng 5 năm 2023
2	Phương thức 7	QĐCN 186	

2. Lĩnh vực giám định (Mã số 01.23.GĐ-GIẤY)

TT	Nội dung giám định	Quy trình giám định	Nội dung được công nhận trong VIAS 004
1	Giám định về chất lượng	QTGD 20	Trang 13 của Quyết định số 963.2022/QĐ-VPCNCL ngày 19 tháng 12 năm 2022

PHỤ LỤC 2
LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI
SẢN PHẨM KHĂN GIẤY VÀ GIẤY VỆ SINH

*(Kèm theo Quyết định số 1368 /QĐ-BCT ngày 08 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử
1.	Độ ẩm	TCVN 1867: 2010 (ISO 287: 2009)
2.	pH nước chiết	TCVN 7066-1: 2008 (ISO 6588-1: 2005)
3.	Độ bền màu của giấy (loại được làm trắng bằng chất tẩy trắng huỳnh quang)	TCVN 10089: 2013 (EN 648:2006)
4.	Độ bền màu của giấy (loại được nhuộm màu và có các hình in)	TCVN 10087: 2013 (EN 646: 2006)
5.	Hàm lượng formaldehyt	TCVN 8308: 2010 (EN 1541:2001)
6.	Hàm lượng chì (Pb)	TCVN 10093: 2013 (EN 12498: 2005)
7.	Hàm lượng cadimi (Cd)	TCVN 10093: 2013 (EN 12498: 2005)
8.	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	TCVN 10092: 2013 (EN 12497: 2005)
9.	Khả năng hấp thụ nước	TCVN 8309-8: 2010 (ISO 12625-8: 2006)
10.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Phụ lục A.4 QCVN 09:2015/BCT
11.	Tổng số nấm mốc	Phụ lục A.4 QCVN 09:2015/BCT
12.	Độ bền kéo	TCVN 8309-4: 2010 (ISO 12625-4: 2005)
13.	Tỷ lệ độ bền kéo ướt/Độ bền kéo khô	TCVN 8309-5: 2010 (ISO 12625-5: 2005)